

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 7 - 2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Võ Duy Bảo

- Th ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Th ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm Nam Bồ Sơn, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997. Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm Nam Bồ Sơn, xã V, huyện V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị D (Mẹ chị Nguyễn Thị D); Địa chỉ: Khối 4, phường D, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

NỘI D V VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2022, lời khai ngày 10/6/2022, anh Nguyễn Trọng Tr trình bày: Anh Tr và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 5 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020, chị D đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng

là do sống xa nhau, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và cắt đứt liên lạc, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Thị D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2017. Từ khi chị D đi nước ngoài, cháu Th ở với bà Nguyễn Thị D là bà ngoại của cháu và anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh Tr có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu chị Nguyễn Thị D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Nguyễn Thị D: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị D thông qua bà Nguyễn Thị D (Mẹ chị Nguyễn Thị D). Bà Nguyễn Thị D thông báo, chị D đã biết việc anh Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết các nội D liên quan, nhưng chị Nguyễn Thị D không có ý kiến bằng văn bản.

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Vợ chồng chị D, anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2017. Từ khi chị D đi nước ngoài, bà D cùng chăm sóc, quản lý cháu từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Nay vợ chồng ly hôn, bà D không yêu cầu anh Tr, chị D thanh toán tiền công chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Anh Tr yêu cầu được nuôi cháu Anh Th, bà D đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Nếu Tòa án giao cháu cho chị D nuôi dưỡng, bà D cũng đồng ý và cam kết sẽ tiếp tục quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu chu đáo cho chị D khi về nước, có đủ điều kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị D cung cấp thông tin, hiện chị Nguyễn Thị D đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng chị D Thường xuyên liên lạc cho bà D qua điện thoại và mạng xã hội, nên chị D biết được anh Tr yêu cầu ly hôn, nhưng chị D không có ý kiến bằng văn bản. Việc chị Nguyễn Thị D vắng mặt được xác định, cố tình giấu địa chỉ và không khai báo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và cho ly hôn và giao con chưa thành niên cho anh Tr nuôi dưỡng; tài sản chung chưa giải quyết. Về công sức quản lý, chăm sóc cháu Th, bà D không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D hiện đang cư trú ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị D mẹ của chị Nguyễn Thị D cung cấp: Chị Nguyễn Thị D hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng chị D Thông xuyên liên lạc với bà D, chị D đã biết được anh Tr yêu cầu ly hôn, chị D không có ý kiến gì. Do đó, việc chị Nguyễn Thị D vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo. Đối với anh Nguyễn Trọng Tr và bà Nguyễn Thị D, trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến của mình về các nội D liên quan và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội D: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng anh Nguyễn Trọng Tr vẫn giữ nguyên nội D khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị D và yêu cầu được nuôi con chung chưa thành niên. Xét thấy, anh Nguyễn Trọng Tr và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 6 năm 2020, chị D đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên bang Đức thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sống xa nhau, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và cắt đứt liên lạc, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay anh Tr xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho hai người ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Anh Nguyễn Trọng Tr và chị Nguyễn Thị D có một con chung Nguyễn Ngọc Anh Th sinh ngày 01 tháng 7 năm 2017, hiện cháu Th chủ yếu do bà Nguyễn Thị D (Mẹ chị D và là bà ngoại của cháu) quản lý, chăm sóc, từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, việc nuôi con chung chưa thành niên là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Chị D đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, do đó cần giao cháu Nguyễn Ngọc Anh Th cho anh Nguyễn Trọng Tr nuôi dưỡng, chị D có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có điều kiện.

Về cấp dưỡng: Hiện anh Tr không yêu cầu và chị D cũng chưa có ý kiến nên Tòa chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại anh Nguyễn Trọng Tr không yêu cầu giải quyết và chị Nguyễn Thị D chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Bà Nguyễn Thị D là người có công sức quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Anh Th trong thời gian từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Tuy nhiên bà D không yêu cầu anh Tr, chị D phải thanh toán chi phí, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng Tr và chị Nguyễn Thị D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 01/7/2017 cho anh Nguyễn Trọng Tr nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trọng Tr chưa yêu cầu và chị Nguyễn Thị D chưa có ý kiến gì, nên Tòa án chưa xem xét. Chị Nguyễn Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0011916 ngày 27/5/2022.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Nguyễn Trọng Tr và bà Nguyễn Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5.2. Chị Nguyễn Thị D đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Vạn, h. Nghi Lộc, NA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần

